

MÔ HÌNH PHÒNG THÍ NGHIỆM NHÂN VĂN SỐ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỘC VƯƠNG QUỐC ANH VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM

ThS Mai Mỹ Hạnh

Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu về Phòng Thí nghiệm Nhân văn số (Digital Humanities Lab - DHL) và khái quát hoạt động của DHL tại các trường đại học ở Vương quốc Anh theo hai mô hình: DHL là một bộ phận độc lập trong trường Đại học; DHL nằm trong Trung tâm Nhân văn số hoặc thư viện đại học. Trên cơ sở đó đưa ra bốn yếu tố cần thiết khi triển khai mô hình DHL tại trường đại học Việt Nam: đội ngũ nhân sự, cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển, kinh phí hoạt động,... Đề xuất mô hình DHL phù hợp với tình hình hiện nay trong các trường đại học Việt Nam.

Từ khóa: Nhân văn số; phòng thí nghiệm nhân văn số; Việt Nam; Vương quốc Anh

Abstract: The paper provides an understanding of the Digital Humanities Lab (DHL) and its activities at universities in the United Kingdom. Two DHL models were found: DHL is an independent division in universities; DHL is part of the Digital Humanities Centre or university library. The paper identifies four essential factors in the implementation of a DHL model in Vietnam's universities such as human resources, infrastructure, policy, funding; and then suggests an appropriate DHL model for Vietnam's universities.

Keywords: Digital humanities; Digital humanities lab; Vietnam; United Kingdom.

Giới thiệu

Trong khoảng 70 năm, từ khi máy tính và sau đó là internet ra đời, khoa học công nghệ đã có sự phát triển mạnh mẽ chưa từng có. Công nghệ thông tin đã thâm nhập và làm thay đổi phương thức nghiên cứu, vận động của nhiều ngành khoa học trong đó có những ngành khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Năm 1966, tạp chí "Computers and Humanities" (từ năm 2005 đổi tên thành "Language Resources and Evaluation") - được xuất bản lần đầu tiên, từ đó thuật ngữ Nhân văn số (Digital Humanities) bắt đầu xuất hiện và ngày càng phổ biến.

Cùng với thuật ngữ "Digital Humanities", các thuật ngữ khác như "Humanities Computing", "Humanist Informatics", "Literary and Linguistic Computing", "Digital Resources in the Humanities" cũng được sử dụng để chỉ về Nhân văn số.

"Nhân văn số" là một khái niệm rộng, cho đến nay vẫn còn nhiều tranh luận về nội hàm của thuật ngữ trong giới học giả và những người thực hành thuộc lĩnh vực này. Trong đó, quan điểm chủ đạo cho

rằng, nhân văn số là sự giao thoa giữa khoa học máy tính và các ngành nhân văn. Nhân văn số được hiểu là những phương pháp học thuật mới, bao gồm hợp tác liên ngành, nghiên cứu, giảng dạy và xuất bản với sự giúp đỡ của máy tính. Mặt khác, thuật ngữ này cũng được hiểu là việc sử dụng các công cụ và phương pháp kỹ thuật số trong việc nghiên cứu nhân văn. Không chỉ dừng lại ở việc triển khai và phát triển công nghệ số cùng các công cụ, mà nhân văn số còn quan tâm tới khía cạnh tác động xã hội. Không chỉ giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển nền văn minh của xã hội loài người, nhân văn số còn có vai trò quan trọng vì tiềm năng biến đổi con người.

Những năm gần đây, nhân văn số ngày càng khẳng định vị thế trung tâm của mình trong giáo dục đại học. Dưới sự phát triển nhanh chóng và tác động ngày càng sâu của máy tính và công nghệ thông tin, hoạt động nghiên cứu và giảng dạy trong các ngành khoa học có rất nhiều thay đổi. Giảng viên không chỉ là chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình, mà còn

“phải có kiến thức sâu về lập trình, thiết kế web hoặc các lĩnh vực công nghệ đa dạng khác. Do đó, giảng viên cần phải phát triển chuyên môn hoặc tìm kiếm sự trợ giúp của các chuyên gia ở những lĩnh vực này” [Webb, 2018]. Trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ giảng viên để họ có thể đáp ứng các yêu cầu mới trong giảng dạy, nghiên cứu. Và một trong những hoạt động của các trường là cung cấp cho giảng viên không gian sáng tạo mới: Phòng Thí nghiệm Nhân văn số - Digital Humanities Labs.

1. Phòng Thí nghiệm Nhân văn số trong trường đại học tại Vương quốc Anh

1.1. Khái niệm Phòng Thí nghiệm Nhân văn số

Phòng Thí nghiệm Nhân văn số - Digital Humanities Labs được hiểu là không gian dành riêng để hỗ trợ việc triển khai và phát triển các nghiên cứu liên quan tới nhân văn số được tổ chức trong các trường đại học. “DHL là một không gian trong đó bao gồm công nghệ như phần mềm đa phương tiện và các máy tính công suất lớn, thậm chí có những nơi được trang bị cả những màn hình đồ họa” [Webb, 2018]. DHL vận hành với các chức năng chính: cung cấp công nghệ và thiết bị phục vụ cho nghiên cứu; tổ chức các khóa đào tạo chuyên về nhân văn số; cung cấp không gian phù hợp để làm việc cũng như tổ chức các sự kiện có liên quan tới lĩnh vực này; lưu trữ và trưng bày sản phẩm của các dự án về nhân văn số đã được thực hiện. DHL là một dịch vụ đặc biệt, người sử dụng dịch vụ chủ yếu là giảng viên, nhà nghiên cứu hoặc các trợ lý nghiên cứu, và sinh viên, học viên sau đại học khi họ có nhu cầu.

Vương Quốc Anh là một trong những quốc gia nền giáo dục phát triển hàng đầu ở châu Âu cũng như trên thế giới. Tại đây, nhân văn số đã được quan tâm và nghiên cứu từ nhiều năm trước, đến nay, các trường đại học thuộc Vương quốc Anh đã đạt được nhiều thành tựu và có một vị thế quan trọng trong cộng đồng học thuật quốc tế ở lĩnh

vực này. Để có được những thành công trên, các trường đại học đã có những hoạt động tích cực, cụ thể giúp tạo lập và thúc đẩy việc phát triển nhân văn số trong trường cũng như trong cộng đồng khoa học.

Bài viết được thực hiện dựa trên việc phân tích tài liệu và thông tin trên website của các trường đại học, thư viện đại học, các DHL của trường đại học. Trên cơ sở đó, đưa ra một số nhận định về hai mô hình DHL tại các trường đại học của Anh và các yếu tố cần thiết để triển khai mô hình này tại Việt Nam.

1.2. Mô hình DHL

Trong các trường đại học của Anh, có thể chia DHL thành hai mô hình hoạt động sau:

- DHL là một bộ phận độc lập thuộc trường đại học:

Theo mô hình hoạt động này, DHL là một bộ phận hoàn toàn độc lập nằm trong trường đại học với cơ chế vận hành theo chính sách riêng, điển hình là DHL tại Đại học Sussex và Đại học Exeter. Trên cơ sở điểm tương đồng của DHL ở hai trường, bài viết tập trung phân tích DHL tại Đại học Exeter như một đại diện cho mô hình này.

Trường Đại học Nhân văn thuộc Đại học Exeter nằm trong top 100 trường đại học hàng đầu thế giới về nghệ thuật và nhân văn. Tại Anh, trường cũng là một trong những trung tâm chính, chuyên nghiên cứu và giảng dạy các ngành khoa học thuộc lĩnh vực này. DHL tại đây là “một cơ sở hiện đại cung cấp không gian đọc đáo, trang thiết bị và các chương trình đào tạo cho nhân viên và sinh viên. Một nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm quản lý và hỗ trợ những nghiên cứu có tính sáng tạo về nhân văn số, cung cấp các khóa huấn luyện và giảng dạy, đồng thời đảm nhận việc bảo quản số, trưng bày các tài liệu có giá trị lịch sử và các cổ vật bằng công nghệ tiên tiến” [University of Exeter, 2020]. Nhiệm vụ của DHL được tuyên bố: “DHL tại Đại học Exeter là một mạng lưới gồm nhân viên, sinh viên và các đối tác ngoài trường đã cống hiến cho việc nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng

dạy khoa học nhân văn thông qua phương pháp kỹ thuật số. Phương pháp tiếp cận được sử dụng là sự kết hợp của phương pháp lý thuyết với thực tiễn, trọng tâm là đổi mới sáng tạo trong cốt lõi của cả hai vấn đề này” [University of Exeter, 2020]. Cùng với đó, Exeter DHL xác định sẽ tập trung vào những lĩnh vực thế mạnh là chuyên môn chính của trường, đó là: Công nghệ Không gian Địa lý, Hình ảnh 2D và 3D, Hiệu chỉnh và mã hoá văn bản, Lưu trữ số và Quản lý dữ liệu”. Exeter DHL áp dụng nguyên tắc “ Nguồn mở”, “Truy cập mở”, cam kết các tài nguyên có thể truy cập và sử dụng lại vĩnh viễn.

Dịch vụ chính mà Exeter DHL cung cấp gồm có:

+ Không gian dành cho các buổi thảo luận, các sự kiện, chương trình chiếu phim, triển lãm, các cuộc hội thảo: Người dùng có nhu cầu cần đặt trước dịch vụ này, họ sẽ được sắp xếp vào các địa điểm phù hợp với mục đích sử dụng. Exeter DHL có 07 phòng với các diện tích và trang thiết bị khác nhau nhằm hỗ trợ tối đa cho mỗi nhu cầu riêng biệt như: phòng hội thảo với công nghệ hàng đầu được trang bị bức tường video dài 4,2 mét để khuyến khích sự tương tác trong không gian trưng bày chung; hai phòng thí nghiệm nhiếp ảnh hiện đại, có cung cấp số hóa 2D của các nguồn tư liệu di sản và cả nguồn ban đầu; phòng nghe nhìn với phòng thu âm và bộ chỉnh sửa âm thanh; không gian sáng chế được trang bị thiết bị quét và in 3D. Đây là nơi các nhà nghiên cứu có thể trưng bày triển lãm kỹ thuật số; chụp ảnh các bản thảo và tài liệu trực quan khác với chất lượng cao, tạo ra các bản ghi âm và ghi hình chuyên nghiệp; tạo ra các bản sao số của các đối tượng, cho phép chúng được xử lý và nhận biết trong không gian ảo; bảo vệ những cổ vật cho thế hệ tương lai.

+ Trang thiết bị được cho mượn để sử dụng cả ở bên trong và bên ngoài DHL: Đây là các trang thiết bị hiện đại, chủ yếu phục vụ cho mục đích ghi âm, ghi hình, sử dụng

công nghệ thực tế ảo, thiết bị chiếu sáng,... và các phụ kiện kèm theo.

+ Sự hỗ trợ từ đội ngũ chuyên môn của DHL: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phải có những chuyên gia về công nghệ để hỗ trợ giảng viên, nhà nghiên cứu trong quá trình họ thực hiện các dự án do việc sử dụng các thiết bị và các ứng dụng công nghệ là một trong những trở ngại lớn nhất đối với người thực hiện các dự án nhân văn số, Exeter DHL có một đội ngũ chuyên trách gồm nhiều chuyên gia có thế mạnh ở các lĩnh vực khác nhau: các giáo sư hàng đầu, đang đảm nhận những vị trí quan trọng trong các tổ chức nghiên cứu về nhân văn số; các chuyên gia về lĩnh vực xuất bản số, quy trình số hoá và bảo quản số, bản quyền kỹ thuật số, phát triển mã nguồn mở; các chuyên gia thông tin - thư viện; các chuyên gia công nghệ thông tin; chuyên gia chuyên về việc thiết kế Web, quản lý dữ liệu,... Cùng với các chuyên gia, còn có các sinh viên - những người đang theo học các chuyên ngành có liên quan và yêu thích hoạt động này, tham gia vào DHL. Đội ngũ chuyên gia đồng hành cùng các nhà nghiên cứu từ khi một dự án mới manh nha cho tới khi đạt được những kết quả nghiên cứu cuối cùng nhằm đảm bảo quá trình nghiên cứu được thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Nhóm chuyên gia sẽ hỗ trợ người sử dụng DHL trong việc tìm kiếm công cụ phù hợp với nghiên cứu; hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng công cụ trong nghiên cứu; giúp nhà nghiên cứu lấp các lỗ hổng trong nghiên cứu; tạo nên các công cụ mới trong nghiên cứu nhân văn số; cung cấp các khoá đào tạo về việc sử dụng công cụ và các phương pháp mới trong nghiên cứu nhân văn.

DHL hoạt động theo mô hình này có nhiều ưu điểm do được đầu tư kinh phí nên tổ chức được không gian hoạt động chuyên nghiệp, trang thiết bị hiện đại và phục vụ miễn phí cho người sử dụng. Thách thức đối với việc triển khai mô hình này là cần phải có một nguồn lực tài chính đủ mạnh để có thể xây dựng và duy trì hoạt động của DHL.

- DHL là một bộ phận nằm trong Trung tâm Nhân văn số - Digital Humanities Centre (viết tắt là DHC) hoặc Thư viện đại học:

Điển hình cho mô hình hoạt động này là DHL tại Đại học Cambridge. Đây là một trong những trường đại học hàng đầu của Anh, được coi là nhà tiên phong trong việc phát triển nhân văn số. Năm 1964, trường đã thành lập Trung tâm Điện toán Văn học và Ngôn ngữ - “Literary and Linguistic Computing Centre”. Vào những ngày đầu thành lập, các nhà nghiên cứu ở đây nhấn mạnh tiềm năng của máy tính trong việc sáng tạo và sắp xếp các bảng tra đối chiếu, các từ điển ngữ nghĩa của những văn bản lịch sử. Suốt những năm 1970 và 1980, sự nỗ lực của những nhà tiên phong trong lĩnh vực này đã đạt được những thành tựu quan trọng trong nghiên cứu Nhân văn số và tạo ra một cộng đồng quốc tế các chuyên gia trong lĩnh vực Nhân văn số. Năm 2017, Nhân văn số Cambridge - CDH (Cambridge Digital Humanities) được thành lập với cam kết mở cửa và tăng cường sức mạnh mang tính thay đổi trong nghiên cứu Nhân văn số. CDH gồm bốn bộ phận: Bộ phận Nghiên cứu - CDH Research, Bộ phận Phòng labs - CDH Labs, Bộ phận Đào tạo - CDH Training, Bộ phận Mạng lưới - CDH Network [University of Cambridge, 2020].

Nhiệm vụ của Cambridge DHL là cung cấp dịch vụ tư vấn cho các dự án cấp cao và dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu. Các dịch vụ này được thực hiện dựa trên sự liên kết của đội ngũ chuyên môn thuộc CDH trong Thư viện Đại học Cambridge, Dịch vụ Thông tin Đại học Cambridge và lực lượng chuyên gia trình độ cao trong các viện nghiên cứu, trường đại học thành viên thuộc Đại học Cambridge.

Cambridge DHL đưa ra các khuyến nghị liên quan đến tất cả các khía cạnh trong việc phát triển dự án, từ khi đưa ra ý tưởng tới khi thực hiện và duy trì sự bền vững. Bên cạnh đó, những dự án được đánh giá cao sẽ

có nhiều cơ hội nhận các khoản kinh phí tài trợ. Về cơ bản, Cambridge DHL cung cấp các dịch vụ cần thiết khác nhau tập trung vào khía cạnh: công nghệ, thiết bị, đội ngũ chuyên gia. Hoạt động của Cambridge DHL sẽ hỗ trợ theo bốn bước quá trình thực hiện dự án: từ bước lên ý tưởng, khởi động, thực hiện đến duy trì tính bền vững của dự án sau khi nó đã hoàn thành. Đảm bảo tính bền vững là một yêu cầu quan trọng do công nghệ luôn đổi mới và vì vậy sẽ khó để duy trì những sản phẩm được thực hiện dựa trên công nghệ đã lỗi thời. Dịch vụ này tại Cambridge DHL sẽ giúp người sử dụng có thể duy trì được trang web của họ một cách cập nhật và an toàn trong những thời hạn nhất định và sau đó lưu trữ các dữ liệu để có thể tái sử dụng lâu nhất có thể sau khi trang web dừng hoạt động.

Một trong những nội dung mà Cambridge DHL nhấn mạnh, đó là sự hợp tác chặt chẽ của họ với các đối tác quan trọng như Thư viện Đại học Cambridge, Dịch vụ Thông tin Đại học Cambridge cũng như vai trò kết nối của họ trong việc thiết lập, duy trì, phát triển sự gắn kết cộng đồng nghiên cứu Nhân văn số. Điểm mạnh của mô hình hoạt động này chính là việc tận dụng được lợi thế từ nguồn lực có sẵn của trường đại học. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra thách thức trong việc thiết lập chính sách hoạt động phù hợp và phải tạo được sự liên kết chặt chẽ thật sự giữa các bộ phận nhằm đảm bảo DHL đạt được mục đích đặt ra.

Ngoài hai mô hình trên, tại một số trường đại học của Anh có bề dày trong đào tạo và nghiên cứu lĩnh vực nghệ thuật và nhân văn như Đại học King’s, Đại học Glasgow hay Đại học Sheffield còn xuất hiện các hình thức hỗ trợ phát triển nhân văn số khác như Viện Nghiên cứu Nhân văn số - Digital Humanities Institute của Đại học Sheffield, Phòng Thí nghiệm số - King’s Digital Lab của Đại học King’s trực thuộc Khoa Nhân văn số, Phòng Thí nghiệm Nghệ thuật -

Arts Lab của Đại học Glasgow. Đây cũng là những mô hình hoạt động theo hướng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhân văn số với nhiều điểm tương đồng với DHL.

Hai mô hình DHL nói trên có những điểm khác biệt trong cách thức tổ chức, vận hành. Sự đầu tư kinh phí để xây dựng và vận hành DHL như Đại học Exeter rõ ràng đã mang lại một môi trường lý tưởng cho nghiên cứu và phát triển nhân văn số. Việc vận hành một cách độc lập cũng giúp các chính sách được thực hiện nhất quán và công tác quản lý DHL dễ dàng hơn. Mô hình DHL của Đại học Cambridge giúp tận dụng tối đa nguồn lực của Nhà trường, tuy nhiên, nó đòi hỏi công tác quản lý tốt do sự phức tạp từ sự liên kết hoạt động giữa các bộ phận khác nhau.

Tóm lại, dù có những điểm khác biệt như trên nhưng về tổng thể, các mô hình đều được triển khai dựa trên bốn yếu tố: chính sách hoạt động, đội ngũ nhân sự, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động. Ở mỗi mô hình, các yếu tố này lại mang những nét đặc trưng. Vậy, các yếu tố trên sẽ được nhìn nhận như thế nào khi xây dựng DHL trong các trường đại học Việt Nam?

2. Sự cần thiết và các yếu tố cơ bản để triển khai mô hình DHL tại Việt Nam

Mô hình DHL có vai trò quan trọng trong hỗ trợ, thúc đẩy phát triển Nhân văn số. Vai trò này xuất phát từ chức năng của DHL và những dịch vụ được cung ứng cho người sử dụng. Hiệu quả của DHL thể hiện ở khối lượng và chất lượng các dự án Nhân văn số mà nó đồng hành thực hiện. Đây là những minh chứng cụ thể, đáng tin cậy và là chỉ số dùng để đo sự thành công của DHL.

Ở Việt Nam, nghiên cứu Nhân văn số cũng như hoạt động hỗ trợ Nhân văn số tại các trường đại học còn hạn chế. Chưa có nhiều công trình nghiên cứu, các công bố khoa học về nhân văn số trong cộng đồng khoa học Việt Nam. Đây sẽ là rào cản với các trường đại học, đặc biệt là các trường

giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn trên con đường phát triển trong “Kỷ nguyên số”. Việc triển khai mô hình DHL mang lại những lợi ích thiết thực cho nhà trường cũng như đội ngũ giảng viên, các nhà nghiên cứu và cả sinh viên. Ưu thế của DHL là sự bao quát và hỗ trợ tương đối toàn diện các vấn đề khó khăn cần được trợ giúp từ cơ sở vật chất, trang thiết bị đến hoạt động đào tạo và tư vấn của đội ngũ chuyên gia trong giai đoạn hiện nay tại Việt Nam khi nghiên cứu nhân văn số.

Các yếu tố cần thiết khi triển khai DHL trên tình hình thực tiễn của Việt Nam:

- Đội ngũ nhân sự:

Đội ngũ chuyên gia được coi là xương sống trong hoạt động của DHL. Do phạm vi của Nhân văn số là rộng lớn và không ngừng phát triển nên thành viên của DHL phải là chuyên gia từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Ngoài chuyên môn chính của mình, họ phải am hiểu, có khả năng sử dụng công nghệ; có kinh nghiệm trong nghiên cứu và phát triển dự án để tư vấn, trợ giúp người sử dụng. Nhiệm vụ chính mà các thành viên của DHL cần giải quyết là: đưa ra các lời khuyên hữu ích cho người sử dụng; tổ chức đào tạo về nhân văn số hoặc cách thức sử dụng các công cụ trong nghiên cứu; tạo ra các công cụ mới phục vụ nghiên cứu nhân văn số; tham gia vào các dự án để hỗ trợ cho các nhà nghiên cứu. Nguồn nhân lực này có được dựa trên sự liên kết chặt chẽ của nhiều bộ phận khác nhau trong và ngoài trường để đảm bảo đủ mạnh cho việc đáp ứng các yêu cầu đặt ra. Thành phần cơ bản của nhóm này gồm có: nhà nghiên cứu nhân văn số, chuyên gia công nghệ thông tin, cán bộ thư viện.

- Cơ sở hạ tầng cho DHL:

Cơ sở hạ tầng cho DHL bao gồm không gian làm việc, trang thiết bị và công nghệ phục vụ nghiên cứu. Không gian nghiên cứu là một khó khăn khi nghiên cứu nhân văn số

tại Việt Nam. Quan niệm truyền thống trong giáo dục Việt Nam gắn hình ảnh phòng thí nghiệm và máy móc thiết bị với nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật chứ không dành cho nghiên cứu lĩnh vực nghệ thuật và nhân văn. Bên cạnh đó, xét trên mặt bằng chung thì cơ sở vật chất của các trường đại học ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Trong khi người ta cần một không gian sáng tạo với các thiết bị cần thiết phục vụ cho nghiên cứu, thậm chí phải có những phòng chuyên dụng phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau. Vì vậy, khi xây dựng DHL, cần thiết phải dành một không gian làm việc phù hợp để các nhà nghiên cứu có thể sử dụng làm nơi thực hiện dự án, tổ chức các buổi họp, hội thảo hoặc trưng bày sản phẩm. Về trang thiết bị: cần đầu tư cho trang thiết bị dựa trên việc xác định đúng mục tiêu ưu tiên trong nghiên cứu nhân văn số của trường do có nhiều thiết bị mới và hiện đại được sử dụng trong khi kinh phí lại hạn chế. Trang thiết bị, công nghệ phải đảm bảo phục vụ ba mục đích chính: phục vụ cho quá trình nghiên cứu; trưng bày, giới thiệu kết quả nghiên cứu; lưu trữ và bảo quản dữ liệu nghiên cứu. Bên cạnh việc đi mua, cần khuyến khích để đội ngũ chuyên gia của DHL tạo ra các công cụ nghiên cứu.

- Chính sách phát triển:

Yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp tới hình thành và hoạt động DHL là chính sách về nhân văn số. Thực tế chứng minh, chính sách tốt sẽ là điều kiện cần cho thành công của mọi lĩnh vực hoạt động. Nhân văn số chỉ được phát triển trong các nhà trường khi nó được quan tâm đúng mức bằng chính sách cụ thể. Những chính sách này phải thực hiện được vai trò định hướng để DHL hoạt động, duy trì sự bền vững và là nhân tố thúc đẩy DHL ngày càng phát triển. Chính sách cần tập trung vào các nội dung: mục tiêu phát triển của nhà trường trong lĩnh vực nhân văn số, chức năng và nhiệm vụ của DHL và phạm vi nghiên cứu nhân văn số ưu tiên theo đặc thù của trường.

- Kinh phí hoạt động:

Rõ ràng, mọi hoạt động đều không thể triển khai nếu thiếu kinh phí, đặc biệt là với một mô hình cần đầu tư nhiều như DHL. Kinh phí dành cho DHL phải được dự toán phân bổ theo hai nội dung: kinh phí dành cho đầu tư ban đầu khi xây dựng DHL và kinh phí duy trì hoạt động lâu dài cho DHL. Trường Đại học Exeter đã đầu tư khoản kinh phí 1,2 triệu bảng Anh để xây dựng DHL vì họ biết khoản đầu tư này sẽ mang lại giá trị và khẳng định vị thế của trường trong cộng đồng nghiên cứu quốc tế.

Hiện nay tại Việt Nam, kinh phí đầu tư công cho giáo dục đại học rất hạn chế. Đầu tư cho giáo dục đại học chỉ chiếm khoảng 12% tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục đào tạo; nguồn kinh phí chủ yếu chi cho nhân sự chứ chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, nghiên cứu và đầu tư cho các phòng thí nghiệm [Đinh Thị Nga, 2017]. Bên cạnh đó, việc có một đội ngũ chuyên gia về nhân văn số để vận hành DHL cũng là một thách thức. Vì vậy, các trường đại học ở Việt Nam hiện nay nên dùng mô hình DHL như một bộ phận nằm trong thư viện đại học, dựa trên nguồn lực của thư viện, vào kinh nghiệm cũng như trình độ của đội ngũ cán bộ thư viện.

Nghiên cứu của Kamposiori được thực hiện tại Vương quốc Anh năm 2017 cho biết, đa phần các giảng viên, nhà nghiên cứu về nhân văn số sẽ nghĩ tới thư viện đầu tiên khi họ cần sự trợ giúp trong hoạt động có liên quan tới lĩnh vực này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 63% người được hỏi trả lời, hoạt động hợp tác giữa thư viện và cộng đồng nghiên cứu nhân văn số là rất phù hợp và cho đến nay đã được mở rộng ở nhiều loại hình. Các thư viện đã góp một phần lớn vào việc sử dụng nguồn tài nguyên số của các học giả cũng như tham gia hoặc tổ chức các sự kiện, diễn đàn, hầu hết là không chính thức, các buổi họp (để thông

tin về chính sách của thư viện hoặc tư vấn để các vấn đề nghiên cứu) với cộng đồng nhân văn số [Kamposiori, 2017]. Cũng theo nghiên cứu này thì có một số trường hợp, thư viện là thành viên tích cực trong việc tạo ra các công cụ nhân văn số, giảng dạy các chương trình nhân văn số hoặc tổ chức những hội thảo về các kỹ năng liên quan [Kamposiori, 2017].

Việc áp dụng mô hình DHL trong thư viện sẽ mang lại những lợi ích sau:

- Không gian làm việc và một số thiết bị có sẵn, chỉ cần thiết kế lại và mua thêm thiết bị còn thiếu. Điều này giúp giảm chi phí đầu tư ban đầu, nâng cao hiệu suất hoạt động của thư viện.

- Cán bộ thư viện được đào tạo về công nghệ thông tin, có nghiệp vụ Thông tin - Thư viện (ví dụ tổ chức và bảo quản dữ liệu số) và có kinh nghiệm làm việc với tư cách là người cung cấp những dịch vụ hỗ trợ.

- Thư viện có mối quan hệ rộng rãi với các nhà nghiên cứu nên sẽ là cầu nối để hình thành và phát triển cộng đồng nghiên cứu. Họ cũng thuận lợi trong liên kết với chuyên gia ở nhiều lĩnh vực để tạo được một đội chuyên gia mạnh cho DHL.

Thư viện đại học hiện nay không chỉ cung cấp dịch vụ truyền thống mà đang đi theo hướng phát triển các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu. Việc tổ chức, quản lý DHL giúp thư viện đại học khẳng định được vị thế của mình trong trường đại học trong bối cảnh hoạt động thư viện có nhiều biến đổi. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ thư viện sẽ tích cực học tập về chuyên môn và công nghệ để nâng cao trình độ nhằm phục vụ cho nhu cầu công việc không ngừng phát triển. Đây là khó khăn nhưng cũng là động lực để thay đổi hình ảnh thư viện đại học theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Kết luận

DHL là hình thức dịch vụ hỗ trợ Nhân văn số hiệu quả trong các trường đại học ở Anh với nhiều dự án thành công. Mỗi mô hình

DHL đều có những ưu thế riêng của mình. Việc phát triển nhân văn số tại Việt Nam hiện nay là cần thiết do yêu cầu cấp thiết phải phát triển hoạt động giảng dạy và nghiên cứu trong bối cảnh khoa học và công nghệ liên tục đổi mới. Chính sách phát triển nhân văn số trong nghiên cứu và giảng dạy cùng với dịch vụ của DHL trong các thư viện đại học sẽ là bước đi cần thiết đầu tiên để phát triển nhân văn số trong giáo dục đại học Việt Nam, tạo nên mối liên kết và chỗ đứng của các trường đại học Việt Nam trong cộng đồng nghiên cứu Nhân văn số trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Thị Nga (2017). Đầu tư của nhà nước cho giáo dục và đào tạo: thực trạng và một số đề xuất. Truy cập ngày 15/8/2020 từ <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi-dau-tu-cua-nha-nuoc-cho-giao-duc-dao-tao-thuc-trang-va-mot-so-de-xuat-130918.html>.
2. Kamposiori, C. (2017). The role of Research Libraries in the creation, archiving, curation, and preservation of tools for the Digital Humanities. Truy cập ngày 10/9/2020 từ <http://www.rluk.ac.uk/wp-content/uploads/2017/07/Digital-Humanities-report-Jul-17.pdf>.
3. University of Cambridge. Truy cập ngày 14/8/2020 từ <https://www.cdh.cam.ac.uk/cdh/>.
4. University of Exeter. Truy cập ngày 13/8/2020 từ <https://humanities.exeter.ac.uk/>.
5. Webb, Katy K. (2018). The digital humanities Lab: A dedicated space to support faculty's creative endeavors. Truy cập ngày 05/9/2020 từ <https://libraryconnect.elsevier.com/articles/digital-humanities-lab-dedicated-space-support-faculty-s-creative-endeavors>.